

Số: 48 /TB-UBND

Hải Quy, ngày 18 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai mức thu lệ phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn xã

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Quảng Trị;

UBND xã Hải Quy thông báo mức thu các loại phí, lệ phí theo từng lĩnh vực cụ thể như sau:

STT	TÊN LĨNH VỰC, THỦ TỤC	MỨC PHÍ, LỆ PHÍ
I	Phí chứng thực	
1	Chứng thực bản sao từ bản chính	2.000 đồng/trang. Từ trang thứ 03 trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/bản.
2	Chứng thực chữ ký/điểm chỉ (một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản)	10.000 đồng/trường hợp
3	Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch	
a	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
b	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
c	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
II	Lệ phí hộ tịch	
1	Khai sinh, đăng ký lại khai sinh	8.000 đồng/trường hợp
2	Đăng ký khai sinh lưu động	8.000 đồng/trường hợp
3	Khai tử	5.000 đồng/trường hợp
4	Đăng ký lại khai tử	8.000 đồng/trường hợp
5	Đăng ký lại việc kết hôn	20.000 đồng/trường hợp
6	Nhận cha, mẹ, con	10.000 đồng/trường hợp
7	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	8.000 đồng/trường hợp

8	Chấm dứt giám hộ	5.000 đồng/trường hợp
9	Thay đổi hộ tịch/ cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi/bổ sung hộ tịch	10.000 đồng/trường hợp
10	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	10.000 đồng/trường hợp
11	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	400.000 đồng/trường hợp
	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	5.000 đồng/trường hợp
III	Lĩnh vực đăng ký cư trú	
1	Tách hộ	4.000 đồng/lần đăng ký
2	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu về cư trú	4.000 đồng/lần đăng ký
3	Xác nhận thông tin về cư trú	4.000 đồng/lần đăng ký
4	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	7.000 đồng/lần đăng ký
5	Gia hạn tạm trú	4.000 đồng/lần đăng ký

Các trường hợp miễn phí, lệ phí:

1. Lệ phí đăng ký cư trú:

Miễn thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

2. Lệ Phí hộ tịch:

- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Miễn lệ phí đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

3. Phí chứng thực:

Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.

Trên đây là công khai mức thu các loại phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn xã Hải Phú, đề nghị cán bộ làm việc tại Bộ phận “01 cửa”, truyền thanh các HTX, trưởng thôn thông báo rộng rãi, đồng thời niêm yết công khai tại các bảng tin để nhân dân trên địa bàn thuận tiện theo dõi./.

Nơi nhận:

- Các Thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hùng